



CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VIỆT

(Mã số doanh nghiệp 3500387294
do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

(Theo mẫu Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NÀY ĐƯỢC LƯU GIỮ TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VIỆT

Trụ sở chính: 167/10 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: (064) 3848255 Fax: (064) 3848353

PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông Mai Văn Phụng – Phó Tổng Giám Đốc

Địa chỉ: 167/10 Đường 30/4, P. Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: (064) 3838676 Fax: (064) 3848353

MỤC LỤC



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI VIỆT (HAVICO)**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500387294 ngày 19/7/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng cấp
- Vốn điều lệ: 62.637.200.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 167/10 Đường 30-4, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Số điện thoại: (064) 3848255 - 3611259
- Số fax: (064) 3848353
- Website: www.havicovn.com
- Mã cổ phiếu (nếu có): SHV

2. Quá trình hình thành và phát triển

+ Công ty TNHH Hải Việt được thành lập từ năm 1990, năm 1991 bắt đầu đi vào hoạt động với tên giao dịch là HAVICO. Tháng 4-2000, Công ty TNHH Hải Việt đã chuyển đổi thành Công ty cổ phần Hải Việt. Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 13 tỷ 600 triệu đồng. Đến nay, vốn điều lệ của công ty là 62.637.200.000 đồng.

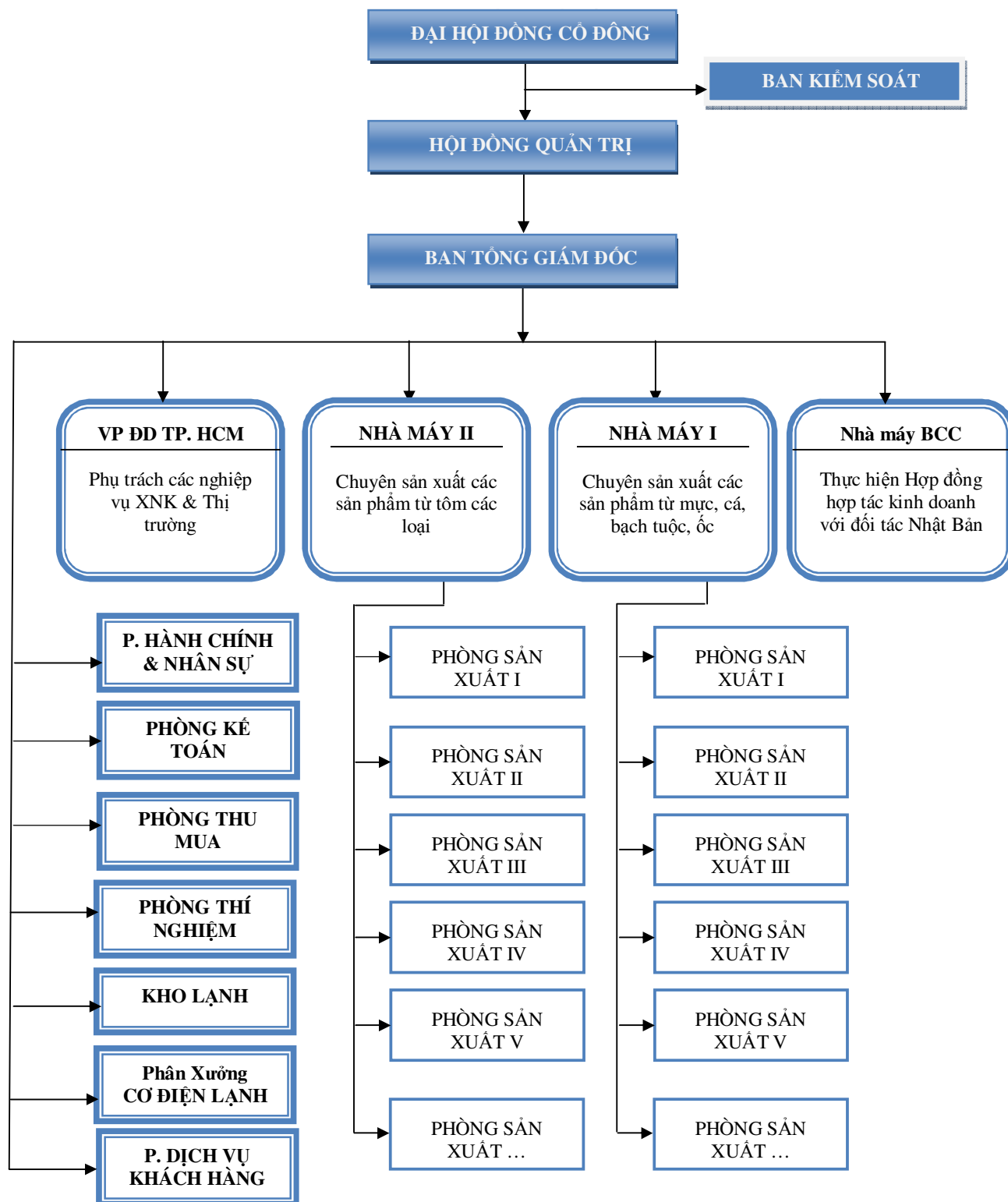
+ Niêm yết: bắt đầu giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán của các tổ chức chưa niêm yết (UPCoM) từ ngày 27/8/2010.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- + Ngành nghề kinh doanh chính: chế biến và xuất khẩu thủy hải sản
- + Địa bàn kinh doanh: (Địa bàn hoạt động kinh doanh chính): Khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- + Mô hình quản trị.
- + Cơ cấu bộ máy quản lý.



+ Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).
không có

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Ổn định và phát triển các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.
- + Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất theo hướng chuyên hóa, hiện đại hoá, tối ưu hóa năng suất lao động, tập trung phát triển sản phẩm chủ lực của công ty, giữ được nhịp độ tăng trưởng ổn định.
- + Nâng cao chất lượng, ổn định nguồn nhân lực.
- + Thực hiện tiết kiệm, thực hiện việc theo dõi, thống kê, phân tích xu hướng các quá trình - sản phẩm nhằm giảm thiểu các lãng phí trong toàn hệ thống.
- + Duy trì các thị trường khách hàng truyền thống, mở rộng các thị trường xuất khẩu tiềm năng.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: thực hiện đúng các quy định pháp luật về môi trường; tham gia đóng góp, thực hiện các chương trình từ thiện xã hội hàng năm.

6. Các rủi ro:

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty bao gồm: rủi ro về thị trường xuất khẩu, rủi ro trong hoạt động sản xuất, rủi ro về nguyên liệu đầu vào, các rủi ro về tài chính, các rủi ro về biến động lao động.

II. Tình hình hoạt động trong năm
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv.*

- *Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2012	So với năm trước (%)
1	Doanh thu bán hàng	Tr.Đồng	1.516.982	1.383.314	9,66%
	<i>Kim ngạch XK</i>	<i>Tr.USD</i>	66,78	61,33	8,89%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	5.616	5.298	6,02%
	<i>Trong đó: Xuất khẩu</i>	Tấn	5.183	4.892	5,94%
3	Tổng chi phí SXKD	Tr.Đồng	1.480.988	1.349.792	9,72%
4	Thu nhập trước thuế	Tr.Đồng	35.994	33.522	7,38%
	<i>Thu nhập từ HĐ hợp tác kinh doanh (BCC)</i>	Tr.Đồng	2.017	1.947	3,57%
5	Thuế TNDN phải nộp	Tr.Đồng	7.731	6.046	27,86%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.Đồng	26.246	25.528	2,81%

2. Tổ chức và nhân sự

- **Danh sách Ban điều hành:** (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

Họ và tên	Chức vụ
ÔNG PHAN THANH CHIẾN	Tổng Giám đốc

ÔNG NGUYỄN NGỌC THANH	Phó Tổng Giám đốc
ÔNG MAI VĂN PHỤNG	Phó Tổng Giám đốc
ÔNG NGÔ VĂN HẢI	Phó Tổng Giám đốc
ÔNG LẠI HỢP GIANG	Kế toán trưởng

a) Tổng Giám đốc:

Họ và tên: **PHAN THANH CHIẾN**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 17/01/1955
Nơi sinh: Đà Nẵng
CMND: 024039283, ngày cấp 07/10/2002, nơi cấp: CA Tp.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú: 453/38 Nguyễn Đình Chiểu, P5, Quận 3, TPHCM
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy sản
Quá trình công tác:
+ Từ 1991 đến nay : Công ty cổ phần Hải Việt
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Số CP nắm giữ (thời điểm 18/3/2013): 1.335.040 cổ phần, chiếm 21,31 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 1.335.040 cổ phần, chiếm 21,31 % vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch: Tên: Trần Thị Thanh, Mối quan hệ: Vợ
Nắm giữ: 71.190 CP, chiếm 1,1365% vốn điều lệ

b) Phó Tổng Giám đốc:

Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC THANH**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 08/03/1967
Nơi sinh: TP. HCM
CMND: 021820322, ngày cấp 09/09/2009, nơi cấp: CA TP. HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bà Rịa - Vũng Tàu
Địa chỉ thường trú: 43 Đường 19 (A9-05) Khu phố Mỹ Phú 1 - Phường Tân Phú - Quận 7 - TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn: Đại học Ngoại thương - Kinh tế đối ngoại
Quá trình công tác:
+ Từ 1991 đến nay: Công ty cổ Phần Hải Việt



Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Hải Việt
đăng ký giao dịch:

Số CP nắm giữ (thời điểm 18/3/2013): 1.103.450 cổ phần, chiếm 17,62 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 1.103.450 cổ phần, chiếm 17,62 % vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch: Không

c) Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: MAI VĂN PHỤNG
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 28/12/1968
Nơi sinh: Bến Tre
CMND: 273043128 cấp ngày 13/7/2000 tại CA BR-VT
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bến Tre
Địa chỉ thường trú: 53/22 Lê Quang Định, P.Thắng Nhất, Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Trình độ chuyên môn: Đại học Tài Chính Kế Toán

Quá trình công tác
+ Từ 1991 đến nay Công ty cổ phần Hải Việt

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Hải Việt

Số CP nắm giữ (thời điểm 18/3/2013): 221.910 cổ phần, chiếm 3,5428% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu: 221.910 cổ phần, chiếm 3,5428% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch: Mọi quan hệ: Vợ
Tên: Bùi Thị Giáng Hương
21.180 cổ phần, chiếm 0,3381 % vốn điều lệ

d) Phó Tổng Giám đốc:

Họ và tên: NGÔ VĂN HẢI
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 10/06/1953
Nơi sinh: Bà Rịa - Vũng Tàu
CMND: 020368958, ngày cấp 28/06/2008, tại CA TP. HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bà Rịa - Vũng Tàu



Địa chỉ thường trú: 280/47/29 Bùi Hữu Nghĩa, P2, Quận Bình Thạnh,
TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Đại học Nông Lâm TP.HCM - Thủy sản

Quá trình công tác

- + Từ 1978 – 1983: Giảng viên ĐH Nông Nghiệp
- + Từ 1984 – 1990: Cán bộ kỹ thuật trại cá Thủ Đức
- + Từ 1990 – 1994: Sản xuất cá giống
- + Từ 1995 đến nay: Công ty cổ phần Hải Việt

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Hải Việt
đăng ký giao dịch:

Số CP nắm giữ (thời điểm 18/3/2013):

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- + Cá nhân sở hữu: 66.470 cổ phần, chiếm 1,0612 % vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch: Không

e) Kế toán trưởng:

Họ và tên: **LẠI HỢP GIANG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/6/1970

Nơi sinh: Thái Bình

CMND: 273159138

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: 182/7 Nguyễn Hữu Cảnh, Tp. Vũng Tàu, Bà Rịa Vũng Tàu

Trình độ chuyên môn: Đại học KTQD

Quá trình công tác

+ Từ tháng 11/1992 đến nay: Công ty cổ phần Hải Việt

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng

Số CP nắm giữ (thời điểm 18/3/2013): 20.000 cổ phần, chiếm 0,32 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 20.000 cổ phần, chiếm 0,32 % vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch: Không

- **Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).**
- **Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

- + Tổng số lao động: tính đến thời điểm 31/12/2013 là 1.408 người.
- + Số lượng, phân loại theo chức danh trình độ đào tạo như sau:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trên Đại học	2	0.14
Đại học	87	6.2
Cao đẳng	27	2.0
Trung cấp	73	5.2
Sơ cấp	16	1.1
Lao động phổ thông	1203	85.36
Tổng cộng	1.408	100%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết): không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>		
Tổng giá trị tài sản	491.346.439.054	502.063.984.794
Doanh thu thuần	1.226.810.104.728	1.359.360.251.019
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.379.707.435	33.782.704.360
Lợi nhuận khác	7.194.975.264	194.802.979
Lợi nhuận trước thuế	31.574.682.699	33.977.507.339
Lợi nhuận sau thuế	25.528.267.497	26.246.261.716
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	4.214	4.190

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Tổng tài sản / Tổng nợ phải trả	1,37	1,32	
+ Tổng tài sản ngắn hạn / Tổng nợ ngắn hạn	1,22	1,14	
+ Tổng tiền & các khoản đầu tư ngắn hạn / Tổng nợ ngắn hạn	0,09	0,03	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
+ Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	10,79	13,98	
+ Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	89,21	86,02	
+ Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	73,04	75,71	
+ Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	26,96	24,29	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

+ Vòng quay hàng tồn kho:	0,34 lần/tháng	0,29 lần/tháng	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,71	2,50	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,19	0,21	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,02	0,02	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 6.263.720 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.263.720 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài: không có.

b) Cơ cấu cổ đông:

Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

(i) Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Số lượng cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (10.000 đồng)	Tỷ lệ (%)
1.	PHAN THANH CHIẾN	024039283	1.335.040	13.350.400.000	21,31%
2.	NGUYỄN NGỌC THANH	021820322	1.103.450	11.034.500.000	17,62%
3.	KANETOKU CORPORATION (Nhật Bản)	1400-01-019008	983.670	9.836.700.000	15,70%
4.	Công ty TNHH Côn Đảo (CODACO)	049095	629.990	6.299.900.000	10,06%
5.	TRẦN HỮU CHINH	020056848	379.030	3.790.300.000	6,05%

(ii) Danh sách cổ đông nước ngoài

Cổ đông nước ngoài	Số cổ phần sở hữu	Giá trị theo mệnh giá (10.000 đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Tổ chức	983.670	9.836.700.000	15,70%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 14/03/2014

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

(Nếu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thường, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv thành cổ phần.): không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: 0 cổ phiếu

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2012	So với năm trước	
					Giá trị	%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4-5)	(7)=(6/5)
I.	Tổng giá trị sản xuất:	Tr.Đồng	1.253.131	1.087.831	165.300	15,20%
II.	Tổng sản lượng sản xuất:	Tấn	5.252	4.594	658	14,32%

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

(Giá trị số sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo.)

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước
Tổng tài sản / Tổng nợ phải trả	Lần	1,37	1.32
Tổng tài sản lưu động & đầu tư ngắn hạn / Tổng nợ ngắn hạn	Lần	1,22	1.14
Tổng tiền & các khoản đầu tư ngắn hạn / Tổng nợ ngắn hạn.	Lần	0,09	0.03

1	Vốn chủ sở hữu	135.368.057.956
2	Nợ phải trả	366.695.926.838
3	Tổng tài sản (Nợ phải trả + Vốn chủ sở hữu)	502.063.984.794
4	=>Tỷ lệ nợ: (Tổng nợ / Tổng tài sản)	0,73
5	=>Tỷ lệ nợ/ Vốn cổ phần	2,71
6	Tỷ suất lợi nhuận / Tổng tài sản (ROA-Return On Asssets)	6,77%
7	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu (ROS-Return On Sales)	2,48%
8	Hệ số luân chuyển hàng tồn kho	0,34 lần/tháng



	(Giá vốn hàng bán / tồn kho trung bình)	
9	<=> Luân chuyển tồn kho	88 ngày

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

a) Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2013 ngành thủy sản đã trải qua nhiều khó khăn và rủi ro như: nguồn nguyên liệu trong nước không ổn định; tình hình dịch bệnh ở nguyên liệu nuôi, giá cả nguyên liệu biến động; chi phí đầu vào tiếp tục tăng, chi phí sản xuất tăng; các vấn đề về hóa chất, kháng sinh cấm, các rào cản kỹ thuật, rào cản thương mại của nước nhập khẩu ...

Tuy nhiên, nhờ nỗ lực rất lớn của tập thể Ban Tổng Giám đốc và toàn thể các bộ phận, nhân viên lao động, Công ty đã hoạt động ổn định và đạt được các chỉ tiêu kinh doanh theo kế hoạch.

b) Về các hoạt động khác trong năm 2013:

- *Hoạt động quản lý cổ phần, cổ phiếu* được Công ty thực hiện theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông.

- *Hoạt động tuyển dụng lao động, hoạt động phúc lợi - xã hội:* trong năm 2013 việc tuyển dụng lao động được Công ty thực hiện thường xuyên, đáp ứng đủ nguồn lao động mới thay cho những lao động nghỉ việc. Công ty duy trì các chương trình phúc lợi, các chính sách chăm sóc người lao động, cũng như duy trì các hoạt động xã hội từ thiện bên ngoài.

- *Về vấn đề môi trường:* Hoạt động xử lý nước thải và các công tác môi trường khác được duy trì thực hiện tốt. Hệ thống xử lý nước thải mới được nâng cấp hoạt động ổn định, giúp Công ty giảm chi phí.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2013, toàn thể những người quản lý, điều hành Công ty, từ các thành viên Hội đồng quản trị thành viên Ban Giám đốc và những người quản lý khác đã:

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;

- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

- Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Đưa ra các chiến lược, từng bước triển khai các kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; lựa chọn các lĩnh vực đầu tư thích hợp và hiệu quả nhất; thực hiện cơ cấu hàng hoá kịp thời, hợp lý, đa dạng thị trường xuất khẩu; tiếp tục tăng năng suất lao động, thực hiện tiết kiệm, giảm thiểu chi phí để nâng cao lợi nhuận; nghiên cứu thực hiện hoạt động tài chính phù hợp; tiếp tục làm tốt công tác chăm sóc người lao động.

- Chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty trong việc thực hiện các chỉ tiêu và kế hoạch hoạt động năm 2014 của Công ty.

- Giám sát chỉ đạo, tìm giải pháp thích hợp để Công ty làm tốt các hoạt động về môi trường.

- Tiếp tục thể chế hoá một số mặt hoạt động của Công ty và của Hội đồng quản trị cho phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Tổ chức các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị hàng quý và cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông đúng thời hạn, đúng nội dung, đúng trình tự, thủ tục như được quy định. Thực hiện các chức năng khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Họ và tên	Chức vụ
TRẦN HỮU CHINH	Chủ tịch
LÊ VĂN DŨNG	Phó Chủ tịch
PHAN THANH CHIẾN	Ủy viên/Tổng Giám đốc
NGUYỄN NGỌC THANH	Ủy viên/ Phó tổng Giám đốc
JUN ISHIKURA	Ủy viên

a. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Họ và tên:	TRẦN HỮU CHINH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/10/1948
Nơi sinh:	Hòa Vang, Đà Nẵng
CMND:	020056848
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Quảng Nam
Địa chỉ thường trú:	14C-10 Thảo Điền, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM
Trình độ chuyên môn:	Tiến sĩ Quản trị, Kỹ sư Hóa
Quá trình công tác	
+ Từ 1966 – 1972:	Du học ở New Zealand – Kỹ sư hóa
+ Từ 1973 – 1975:	Trung tâm khuyến khích xuất cảng Sài Gòn
+ Từ 1976 – 1989:	Sở Ngoại Thương TPHCM – Công ty Imexco
+ Từ 1989 – tháng 4/2012:	Công ty Fideco. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần FIDECO
+ Từ 1991 đến nay:	Công ty cổ phần Hải Việt
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hải Việt
Số CP nắm giữ (thời điểm 18/03/2013):	
+ Đại diện sở hữu:	
+ Cá nhân sở hữu:	379.030 cổ phần, chiếm 6.05 % vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ	Không

phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:

b. Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Họ và tên:	LÊ VĂN DŨNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	13/06/1958
Nơi sinh:	Bình Dương
CMND:	Số 273456929 cấp ngày 04/09/2008 tại CA BR-VT
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Dương
Địa chỉ thường trú:	5/2 Phan Chu Trinh, Phường 2, TP Vũng Tàu, Bà Rịa-Vũng Tàu
Trình độ chuyên môn:	Đại học Kinh tế TP HCM – Quản lý kinh tế
Quá trình công tác	
+ Từ 1980 – 1986:	Ủy ban Kế hoạch Đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo
+ Từ 1987 – 1988:	Ban Kế hoạch huyện Côn Đảo
+ Từ 1988 đến nay:	Công ty TNHH Côn Đảo. Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng thành viên/Giám đốc Công ty TNHH Côn Đảo.
+ Từ 1991 đến nay:	Công ty CP Hải Việt
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hải Việt
Số CP nắm giữ (thời điểm 18/03/2013):	648.810 cổ phần, chiếm 10,3583% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	629.990 cổ phần, chiếm 10,0578% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	18.820 cổ phần, chiếm 0,3005% vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:	Công ty TNHH Côn Đảo

c. Thành viên Hội Đồng Quản Trị : Ông PHAN THANH CHIẾN
(Đã nêu ở Mục Ban điều hành)

d) Thành viên Hội Đồng Quản Trị : Ông NGUYỄN NGỌC THANH
(Đã nêu ở Mục Ban điều hành)

e) Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Họ và tên:	JUN ISHIKURA
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	09/03/1949
Nơi sinh:	Kyoto Prefecture, Nhật Bản

<i>Passport :</i>	TH1715008
<i>Quốc tịch:</i>	Nhật Bản
<i>Dân tộc:</i>	Nhật Bản
<i>Quê quán:</i>	Nhật Bản
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	861 Uoya Miyazu, Kyoto, Prefecture, Nhật Bản
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học Thủy sản HOKKAIDO
<i>Quá trình công tác:</i>	
<i>Từ 1976 – nay:</i>	Công ty Kanetoku. Chức vụ hiện tại: Giám đốc
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Ủy viên HĐQT Công ty CP Hải Việt
<i>Số CP nắm giữ (thời điểm 18/3/2013):</i>	983.670 cổ phần, chiếm 15,7042 % vốn điều lệ
<i>+ Đại diện sở hữu:</i>	983.670 cổ phần, chiếm 15,7042 % vốn điều lệ
<i>+ Cá nhân sở hữu:</i>	0 cổ phần
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Công ty Kanetoku

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ phù hợp với quy định tại Điều lệ hiện hành của Công ty. Các cuộc họp này có sự tham dự của ít nhất bốn thành viên Hội đồng quản trị và sự tham dự đầy đủ các thành viên Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Họ và tên	Chức vụ
VĂNG NGỌC PHƯƠNG	Trưởng ban kiểm soát
PHAN PHỤNG LỘC	Thành viên Ban kiểm soát
VÕ HÙNG PHONG	Thành viên Ban kiểm soát

a. Trưởng Ban Kiểm Soát



Họ và tên: **VĂNG NGỌC PHƯƠNG**
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 15/01/1953
Nơi sinh: Long Đất – Bà Rịa Vũng Tàu
CMND: 270009272
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bà Rịa - Vũng Tàu
Địa chỉ thường trú: 459/24 Trương Công Định, P7, Vũng Tàu, Bà Rịa Vũng Tàu
Trình độ chuyên môn: Đại học – Quản Trị Kinh Doanh
Quá trình công tác
+ Từ 1976 – 1987: Sở VH TT tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
+ Từ 1987 đến nay: Công ty TNHH Côn Đảo
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban Kiểm soát
Số CP nắm giữ (thời điểm 18/3/2013): 43.220 cổ phần, chiếm 0,6900 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 43.220 cổ phần, chiếm 0,6900 % vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch: Không

b. Thành viên Ban Kiểm Soát

Họ và tên: **PHAN PHỤNG LỘC**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/01/1967
Nơi sinh: Quảng Nam
CMND: Số 024074743 cấp ngày 19/9/2007 tại CA TP. HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Quảng Nam
Địa chỉ thường trú: 16 Đường số 3, cư xá Bình Thới, P8, Quận 11, TPHCM
Trình độ chuyên môn: Đại học Sư Phạm Ngoại Ngữ Đà Nẵng
Quá trình công tác
+ Từ 1999 đến nay: Công ty CP Hải Việt
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban Kiểm soát
Số CP nắm giữ (thời điểm 18/3/2013): 7.710 cổ phần, chiếm 0,1231 % vốn điều lệ



+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	7.710 cổ phần, chiếm 0,1231 % vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:	Không

c. Thành viên Ban Kiểm Soát - VÕ HÙNG PHONG

Họ và tên:	VÕ HÙNG PHONG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/11/1968
Nơi sinh:	TPHCM
CMND:	Số 021959346 cấp ngày 05/01/2002 tại CA TP. HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	TPHCM
Địa chỉ thường trú:	18/1 Phan Văn Hớn, Bà Điểm, Hóc Môn, TPHCM
Trình độ chuyên môn:	Đại học Tài Chính Kế Toán
Quá trình công tác	
+ Từ 1994 đến nay:	Công ty CP Hải Việt
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Thành viên Ban Kiểm soát
Số CP nắm giữ (thời điểm 18/3/2013):	3.070 cổ phần, chiếm 0,0490 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	3.070 cổ phần, chiếm 0,0490 % vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:	Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp): Ban kiểm soát họp thường kỳ phù hợp với quy định tại Điều lệ hiện hành của Công ty. Các cuộc họp này có sự tham dự đầy đủ của các thành viên Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

* Báo cáo thực hiện chi phí năm 2013 của Hội đồng quản trị:

Đơn vị tính: VNĐ

Nội dung	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ %
----------	---------------	----------------	---------



Thù lao	624,376,923	581,850,000	93%
Thưởng	92,056,885	85,544,500	93%
Tổng cộng	716,433,808	667,394,500	93%

*** Báo cáo thực hiện chi phí năm 2013 của Ban kiểm soát:**

Nội dung	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ %
Thù lao	117,810,000	109,800,000	93%
Thưởng tết	37,580,738	34,869,333	93%
Tổng cộng	155,390,738	144,669,333	93%

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty): thực hiện theo quy định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp).

(Ý kiến kiểm toán và Báo cáo tài chính được kiểm toán được đính kèm theo Báo cáo thường niên này).

Vũng Tàu ngày 16 tháng 4 năm 2014

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

P. TỔNG GIÁM ĐỐC

MAI VĂN PHỤNG